

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 61/2019/HSST

Ngày : 07/5/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/. Bà NGUYỄN THỊ THU THẢO

2/. Ông PHẠM QUANG VINH

- Thư ký Phiên tòa: Ông TRẦN THANH TÀI - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng tham gia Phiên tòa: Bà NGUYỄN THỊ NGUYỆT - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 07 tháng 5 năm 2019. Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2019/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐ-HSST ngày 24 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐẶNG QUỐC P.** Tên gọi khác: Bi Sừng. Sinh ngày 26 tháng 6 năm 1979. Nơi sinh: Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT: 21/3 - Đường N, Phường M, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Chỗ ở: Đường N, Phường M, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Thợ giặt ủi. Trình độ học vấn: Lớp 10/12. Con ông: Đặng P1, sinh năm 1952; Con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1954. Hiện ở tại: 21/3 - Đường N, Phường M, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Vợ: Nguyễn Thị Tường L, sinh năm 1985 (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 2001. Hiện đang định cư tại Hoa Kỳ. Tiền án: Tại bản án số 416/HSPT ngày 27/3/2003 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội “Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/8/2004 và đã đóng án phí hình sự sơ thẩm, nhưng chưa đóng phần án phí hình sự phúc thẩm. Tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 43/2015/HSST ngày 13/02/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/8/2016. Bị bắt ngày 26/02/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Quốc P là đối tượng sử dụng và nghiện chất ma túy (Methamphetamine) từ năm 2010, ngày 23/02/2019 Đặng Quốc P đến khu vực Bến xe Thành Bưởi tại Thành phố Hồ Chí Minh, mua của một người đàn ông chạy xe ôm (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy với giá 700.000 đồng, sau đó đem về thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng, lấy một ít ra sử dụng, số còn lại P chia làm 02 gói nhỏ, cất giấu trong người với mục đích để sử dụng dần. Đến khoảng 19 giờ ngày 26/02/2019, trong lúc P đang điều khiển xe mô tô đi trên đường Đường N,

Phường M, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng thì bị cơ quan Công an phát hiện Đặng Quốc P có biểu hiện không bình thường nên đã kiểm tra và bắt quả tang Đặng Quốc P đang cất giấu trong chiếc quần lót P đang mặc trên người 02 gói nilon hàn kín, bên trong chứa chất ở dạng tinh thể màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 695/GĐ-PC09 ngày 28/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu chất ở dạng tinh thể đựng trong 02 gói nilon được niêm phong gửi giám định có khối lượng 01,6692 gam là chất Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy, nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 17/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố Đặng Quốc P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại Phiên tòa, bị cáo Đặng Quốc P không thắc mắc hay khiếu nại gì đối với Kết luận của Cơ quan giám định nói trên và khai nhận vào ngày 23/02/2019 bị cáo đã có hành vi mua của một đối tượng chạy xe ôm (không rõ nhân thân, lai lịch) tại Thành phố Hồ Chí Minh 01 gói ma túy với giá 700.000 đồng, sau đó tàng trữ trong người để sử dụng và đến tối ngày 26/02/2019, khi bị cáo đang tàng trữ số ma túy nói trên trong người thì bị Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng kiểm tra, bắt giữ với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Tại Phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại Phiên tòa bị cáo Đặng Quốc P đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai trong quá trình điều tra, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo tàng trữ 1,6692 gam chất Methamphetamine, là chất ma túy, có đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 và điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đặng Quốc P từ 30 đến 36 tháng tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo qui định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Quốc P:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy, trong đó có chất Methamphetamine, một loại ma túy tổng hợp, là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc tàng trữ 01,6692 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại Phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp

với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đặng Quốc P đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm đối với bị cáo được quy định tại điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại Phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo tàng trữ ma túy với khối lượng 01,6692 gam Methamphetamine. Không thuộc tình tiết định khung tăng nặng nào được quy định tại điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 nên bị cáo chỉ bị xét xử theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Vào tháng 3/2003 bị cáo bị phạt 18 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Trong lần phạm tội này, bị cáo tuy đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa được xóa án tích do chưa thi hành án phần án phí HSPT, lại tiếp tục có hành vi phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra cũng như tại Phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về áp dụng hình phạt bổ sung:

Xét hiện không xác định được bị cáo có thu nhập gì từ việc Tàng trữ trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Các loại vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm có:

- Hai phong bì đã được niêm phong, trong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.
- Một điện thoại di động hiệu Iphone 7, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0913.791.139, là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Về án phí:

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Đặng Quốc P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] . Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 và điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đặng Quốc P 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2019.

[3]. Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- + Tịch thu để tiêu hủy: 02 phong bì đã niêm phong đựng vật chứng còn lại sau giám định; bao gói vật chứng trước khi giám định.
- + Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, có gắn sim số 0913.791139.

(Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/4/2019 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

[4]. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa

Hoàng Trình